

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Bản án số: 05/2019/HS-ST
Ngày: 12-3-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Mạnh Biện

2. Ông Nguyễn Thanh Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Mai Phương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hùng Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 03 năm 2019, Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Văn L, sinh năm 1970.

Đăng ký thường trú: Tổ 02, ấp S, xã P, thị xã B, tỉnh Bình Phước. Nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hoá (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.; con ông Lê Văn N, sinh năm: 1922 (đã chết) và bà Hoàng Thị Đ, sinh năm: 1923 (đã chết); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ năm. Vợ Lê Thị Bích T, sinh năm 1975; Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2000. Ngày 01/9/2017, thực hiện hành vi Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, ngày 30/7/2018 bị khởi tố và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Anh Nguyễn Tr, sinh năm 1996 (Đã chết)

Đại diện bị hại: Ông Nguyễn P, sinh năm: 1963 (Có mặt)

HKTT: Tổ 10, ấp T, xã L, TX. B, Bình Phước

- Người làm chứng:

1/ Hoàng Sơn T, sinh năm: 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 02, ấp S, xã P, thị xã B, tỉnh Bình Phước

2/ Lê Văn Th, sinh năm: 1998 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 04, ấp H, xã L, thị xã B, tỉnh Bình Phước

3/ Đoàn Văn T, sinh năm: 1996 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 08, ấp B, xã L, thị xã B, tỉnh Bình Phước

4/ Nguyễn Long Vũ Bảo T, sinh năm: 1997 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 02, ấp H, xã L, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

5/ Bùi Văn Đ, sinh năm: 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 03, xã A, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 01/09/2017, sau khi uống rượu với bạn xong, Lê Văn L điều khiển xe mô tô biển số: 93E1-03262 có dung tích xi lanh 109 phân khối nhưng không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định chở Hoàng Sơn T trên đường QL.13 theo hướng từ phường A, thị xã B về nhà tại xã P, thị xã B.

L điều khiển xe mô tô với tốc độ trung bình khoảng 40-50km/h và đi đúng làn đường dành cho xe mô tô. Khi chạy đến khu vực ấp S, xã P có ngã ba bên trái theo hướng lưu thông của L (Ngã ba Xóm Đê) là lỗi rẽ vào nhà của L. L bật đèn tín hiệu (xi nhan) xin chuyển hướng qua trái để rẽ vào ngã ba Xóm Đê đồng thời quan sát thấy phía trước có ánh đèn xe chiếu sáng nhưng khoảng cách khá xa ước lượng khoảng 100m nên L điều khiển cho xe rẽ trái chạy xéo băng qua bên trái đường để vào ngã ba. Lúc này, trên làn đường ngược chiều với hướng lưu thông của L có Đoàn Văn T điều khiển xe mô tô biển số: 61E1-37026 chở Nguyễn Tr và Nguyễn Long Vũ Bảo T điều khiển xe mô tô biển số: 93E1-10735 chở Lê Văn Th chạy sát gần nhau trên làn đường dành cho xe mô tô và Bùi Văn Đ điều khiển xe ô

tô biển số: 93C-00675 chở Hứa Công C và Lê Hữu T lưu thông trên làn đường dành cho xe ô tô tải và chạy khoảng cách phía sau xe mô tô của T và T'.

Khi L đang điều khiển xe chuyển hướng đến khoảng giữa đường QL.13 thì nhìn thấy có nhiều ánh đèn xe đang chạy ngược chiều đến nhưng L nghĩ có thể chạy qua phần đường bên kia để rẽ vào ngã ba được trước khi các xe ngược chiều chạy đến nên L vẫn tiếp tục điều khiển xe chạy tiếp mà không đạp thắng (phanh) dừng lại. Khi xe của L chạy đến phần đường lưu thông xe mô tô của T và T' thì chỉ còn cách xe của T khoảng 05 m, L và T đều không thể xử lý tránh nhau được nên phần đầu xe mô tô do L điều khiển va chạm vào đầu xe của T điều khiển cùng lúc xe mô tô do T' điều khiển cũng va chạm vào xe của T làm tất cả ngã xuống đường, Đ điều khiển xe ô tô chạy phía sau cũng vội vàng đạp thắng (phanh) và bẻ lái qua bên trái để tránh nhưng do xe mô tô của T' sau khi va chạm với xe mô tô của T đã trượt qua làn đường xe ô tô nên đã va chạm vào bánh xe sau bên phải của xe ô tô do Đ điều khiển. Thấy tai nạn xảy ra không liên quan đến mình nên Đ tiếp tục điều khiển xe về hướng thị xã B tuy nhiên lúc đó có anh Huỳnh Đức Tr và Phạm Công Th là người đi đường đã chạy theo bảo Đ ở lại chờ Công an đến làm việc và Đ đã đồng ý dừng lại. Sau khi được người đi đường đưa cấp cứu đến ngày 02/09/2017 Nguyễn Tr đã chết.

Quá trình khám nghiệm hiện trường đã xác định được:

Nơi xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, mặt đường trải nhựa với chiều rộng mặt đường là 19,0 mét. Có kẻ vạch sơn kép màu vàng nét liền chia mặt đường thành hai chiều lưu thông, không có chướng ngại vật. Mỗi chiều lưu thông có vạch sơn chia thành ba làn xe, có biển báo hiệu ngã ba.

Các phương tiện, dấu vết trên hiện trường đều nằm trên phần mặt đường bên phải theo chiều từ huyện Lộc Ninh đi thị xã B. Chọn hướng từ huyện Lộc Ninh đi thị xã B là hướng phải thì:

- Xe mô tô biển số 93E1-03262 ngã qua hướng trái, đầu xe nằm dưới lề đường phải, cách mép đường 0,4 mét. Đuôi xe nằm trên mặt đường cách mép đường 0,6 mét.

- Xe mô tô biển số 61F1-37026 ngã qua trái, đầu xe quay về hướng lề phải, cách mép đường 1,4 mét. Đuôi xe cách mép đường 2,3 mét và cách xe mô tô biển số 93E1-03262 về hướng thị xã B là 12,8 mét.

- Xe mô tô biển số 93E1-10735 ngã qua phải, đầu xe quay về hướng lề trái, cách mép đường 6,2 mét. Đuôi xe cách mép đường 5,45 mét và cách xe mô tô biển số 61F1-37026 về hướng thị xã B là 10,0 mét.

Các dấu vết khác thể hiện đầy đủ trong biên bản khám nghiệm hiện trường và khám nghiệm phương tiện.

Kiểm tra, giám định nồng độ cồn thể hiện: Lê Văn L nồng độ là: 0,538mg/01 lít khí thở.

Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã B ra quyết định trưng cầu giám định để xác định nguyên nhân chết đối với bị hại Nguyễn Tr, qua giám định: Không tìm thấy thành phần Ethanol trong mẫu máu thu từ tử thi Nguyễn Tr. Tại bản kết luận giám định số: 320/GDPY ngày 07/09/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước kết luận: nạn nhân Nguyễn Tr, bị ngoại lực tác động gây chấn thương vỡ xương sọ, hôn mê sâu không hồi phục dẫn đến tử vong.

Cáo trạng số: 07/CT-VKSBL ngày 18/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố Lê Văn L về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 02 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố như cáo trạng, căn cứ tính chất mức độ phạm tội đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Lê Văn L 03 năm tù, cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, T’ diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng trong vụ án về thời gian, địa điểm, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ, vật chứng có trong hồ sơ vụ án đã thu thập được.

[3] Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 01/09/2017, Lê Văn L điều khiển xe mô tô biển số: 93E1-03262, dung tích xi lanh 109 phân khối, không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, điều khiển xe trong tình trạng đã uống rượu với nồng độ cồn trong hơi thở vượt mức cho phép chở theo Hoàng Sơn Thru thông trên đường Quốc lộ 13 theo hướng từ phường A, thị xã B về nhà tại xã P, thị xã B. Khi đến khu vực ấp S, xã P có ngã ba bên trái theo hướng lưu thông của L (Ngã ba Xóm Đêm) là lỗi rẽ vào nhà của L. L đã chuyển hướng xe từ phải qua trái để vào ngã ba, trong lúc chuyển hướng đã không nhường đường cho xe đang chạy phía trước ngược chiều hậu quả đã va chạm vào xe mô tô biển số: 61E1-37026 do Đoàn Văn T điều khiển chở Nguyễn Tr và xe mô tô biển số: 93E1-10735 do Nguyễn Long Vũ Bảo T điều khiển chở Lê Văn Th làm Nguyễn Tr tử vong, đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 02 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

[4] Hành vi của Lê Văn L đã phạm vào:

+ Khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định về các hành vi bị nghiêm cấm: “*Điều khiển xe cơ giới **không có giấy phép lái xe** theo quy định*”.

+ Khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định về các hành vi bị nghiêm cấm: “*Điều khiển xe mô tô, xe gắn máy mà trong máu có **nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililít máu hoặc 0,25 miligam/1 lít khí thở***.”

+ Khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ quy định về chuyển hướng xe như sau: “*Trong khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành riêng cho họ, **nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác***”.

Hành vi trên là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm luật giao thông đường bộ, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của bị hại và làm ảnh hưởng đến trật tự công

cộng và an toàn giao thông. Bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, mặc dù tai nạn giao thông là lỗi vô ý, nhưng bị cáo điều khiển xe trong lúc có nồng độ cồn trong máu vượt quá mức quy định, không có giấy phép lái xe, do cẩu thả gây ra tai nạn dẫn đến chết người nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[5] Bị cáo thành khẩn khai báo, đại diện bị hại xin cho bị cáo được hưởng án treo, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bản thân là thợ hồ, sau tai nạn bị cáo bị gãy xương cổ chân, mất một ngón chân giữa bên phải, gãy xương bả vai sức khỏe giảm sút; tại tòa bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả 10.000.000đ (Mười triệu đồng) cho đại diện gia đình bị hại, mặc dù đại diện bị hại không yêu cầu. Nên xét xử cho bị cáo được hưởng án treo là đủ mang tính răn đe, giáo dục.

[6] Đối với vật chứng của vụ án:

- Xe ô tô biển số 93C-00657. Qua điều tra xác định là xe của ông Đỗ Hồng Q giao cho Bùi Văn Đ đi chở hàng hóa. Không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả xe cho ông Q.

- Xe mô tô biển số 93E1-03262 là xe của chị Lê Thị Bích T (vợ của L) việc L tự ý lấy xe mô tô trên sử dụng và bị tai nạn chị T không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả xe cho chị T.

- Xe mô tô biển số 61E1-37026 là xe của Đoàn Thị Y, mẹ của Đoàn Văn T. T tự ý lấy xe mô tô trên sử dụng và bị tai nạn bà Y không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả xe cho bà Y.

- Xe mô tô biển số 93E1-10735 là xe của ông Hoàng Văn H. Con ông H là Hoàng Minh H cho Nguyễn Long Vũ Bảo T mượn xe. Việc T bị tai nạn ông H không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả xe cho ông H.

Việc xử lý vật chứng nêu trên của Cơ quan Cảnh sát điều tra là đúng quy định, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Đại diện gia đình của bị hại Nguyễn Tr là ông Nguyễn P, không có yêu cầu bồi thường thiệt hại, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Những vấn đề liên quan:

- Đoàn Văn T và Nguyễn Long Vũ Bảo T đã có hành vi điều khiển xe mô tô va chạm với Lê Văn L tại khu vực ngã ba Xóm Đêm. Hiện tại không có căn cứ xác

định tốc độ vi phạm các xe mô tô do T và T' điều khiển nên không đủ cơ sở để xử lý về lỗi *phải giảm tốc độ đến mức an T' khi đến đường giao nhau* nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Bùi Văn Điều khiển xe ô tô tải biển số: 93C-00657, Khi xảy ra tai nạn có va chạm với xe mô tô của T', tuy nhiên việc va chạm này là do xe mô tô của T' va chạm với xe mô tô của T rồi trượt qua làn đường dành cho xe ô tô của Đ đang lưu thông nên va chạm vào bánh xe sau của Đ. Đ không biết có việc va chạm này, Đ điều khiển xe đúng làn đường quy định. Hành vi của Đ không đủ căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự.

- Hành vi của Lê Thị Bích T và Đoàn Thị Y không có căn cứ xử lý về tội Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ quy định tại Điều 205 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Kiểm sát viên đề nghị cho bị cáo Lê Văn L được hưởng án treo là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

Căn cứ điểm a, b khoản 02 Điều 202; Điều 45; Điều 60; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009

Xử phạt bị cáo Lê Văn L: 03 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Văn L cho Ủy ban nhân dân xã P, thị xã B, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Lê Văn L cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc phải chấp hành hình phạt của bản

án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự 2015.

Án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV27-Công an tỉnh BP
- VKSND TX. B;
- CQ.CSĐT CATX. B;
- Chi cục THADS TX. B;
- Bị cáo và đương sự;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Đức